

Mẫu A.I.7

Văn bản đăng ký góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài
(Khoản 2 Điều 26 Luật Đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN/MUA CỔ PHẦN/MUA PHẦN VỐN GÓP

Kính gửi: Sở Tài Chính Thành Phố Hồ Chí Minh

Nhà đầu tư đăng ký góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp vào CÔNG TY TNHH VENUS FURNISHER với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: YEOH ZHONG XIANG Giới tính: Nam

Ngày sinh: 06/08/1985 Quốc tịch: Malaysia

Hộ chiếu nước ngoài¹ số: A62633793; ngày cấp 24/12/2024; Nơi cấp: Kelana Jaya

Địa chỉ thường trú: Số A-19-1A, Chung cư The Sanderson Homes, Đường Cemara, Khu 13, Thị trấn Seri Kembangan, Bang Selangor, Malaysia

Chỗ ở hiện tại: B1-03-08, Chung cư The Habitat, khu phố Bình Đáng, Phường Bình Hòa, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Điện thoại: 0978662820 Fax: Email: yeohzhongxiang@gmail.com

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

....(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)² số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

....(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:; ngày cấp:; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax: Email:

Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai tương tự như nội dung tại mục 1 và 2 ở trên.

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ NHẬN GÓP VỐN/CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP:

1. Tên tổ chức kinh tế:

- Tên bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VENUS FURNISHER

- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): VENUS FURNISHER COMPANY LIMITED

- Tên viết tắt (nếu có): VENUS FURNISHER CO., LTD

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.



2. Mã số doanh nghiệp: 3702912027 Ngày cấp lần đầu: ngày 16 tháng 09 năm 2020, Ngày điều chỉnh gần nhất (nếu có): đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 22 tháng 09 năm 2025

3. Mã số thuế: 3702912027

4. Loại hình doanh nghiệp: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

5. Địa chỉ trụ sở chính: Số 883/23 Lê Hồng Phong, Khu 07, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

6. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Lấy mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với ngành nghề có mã CPC)
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	622
2	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752	632
3	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662	622
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620	622
5	Bán buôn thực phẩm	4632	622
6	Bán buôn đồ uống	4633	622
7	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641	622
8	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649	622
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	622
10	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu	4669	622
11	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Mua bán hàng hóa bách hóa.	4690	622
12	Hoạt động tư vấn quản lý	7020	865
13	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: hoạt động kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120	8672

2912
CỘNG
HÒA
VĨ
FUP
THỦ D

14	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	7212	851
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh -Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299	8790
16	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652	622
17	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651	622
18	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653	622
19	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629	3191
20	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100	381
21	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	514
22	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	87190
23	(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	

7. **Vốn điều lệ:** 500.000.000 đồng .Viết bằng chữ : Năm trăm triệu đồng.

8. **Tỷ lệ hiện hữu về sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế (nếu có):**

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VND	Tương đương USD (nếu có)	

1				
2				
3				
....				

9. Danh sách chủ sở hữu, thành viên, cổ đông sáng lập, danh sách chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (nếu có);

10. kê khai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh (nếu có).

Ghi rõ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.... tại..... (vị trí khu đất). Công ty không sở hữu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

III. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN, MUA PHẦN VỐN GÓP

(chỉ liệt kê giao dịch phát sinh)

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ			Giá trị giao dịch thực tế của hợp đồng góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp	
			VNĐ	Tương đương USD (nếu có)	Tỷ lệ (%)	VNĐ	Tương đương USD (nếu có)
1	YEOH ZHONG XIANG	Malaysia	3.430.000.000	129.924	49	3.430.000.000	129.924

IV. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ SAU KHI NHẬN VỐN GÓP/CỔ PHẦN/ PHẦN VỐN GÓP:

1. Tên tổ chức kinh tế: CÔNG TY TNHH VENUS FURNISHER

2. Vốn điều lệ: 7.000.000.000 đồng . Viết bằng chữ : Bảy tỷ đồng chẵn

Y
C.T
S
HE
T.B

3. Tỷ lệ sở hữu:

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ		
			VNĐ	Tương đương USD	Tỷ lệ (%)
1	YEOH ZHONG XIANG	Malaysia	3.430.000.000	129.924	49

4. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Lấy mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với ngành nghề có mã CPC)
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	622
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669	622
3	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752	632

(*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN.

V. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ (nếu có)

VI. GIẢI TRÌNH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (nếu có).

(Giải trình về việc đáp ứng điều kiện về tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ; Hình thức đầu tư, phạm vi hoạt động, năng lực của nhà đầu tư, đối tác Việt Nam tham gia thực hiện hoạt động đầu tư và điều kiện khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế).

Theo biểu mẫu cam kết WTO quy định : Phải thành lập liên doanh với đối tác Việt Nam và tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 49%. Kể từ ngày 1/1/2008, hạn chế vốn góp 49% sẽ được bãi bỏ. Kể từ ngày 1/1/2009, không hạn chế. Kể từ ngày gia nhập, công ty có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực phân phối sẽ được phép cung cấp dịch vụ đại lý hoa hồng, bán buôn và bán lẻ tất cả các sản phẩm sản xuất tại Việt Nam và các sản phẩm nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam, ngoại trừ: xi măng và clinke; lốp (trừ lốp máy bay); giấy; máy kéo; phương tiện cơ giới; ô tô con và xe máy; sắt thép; thiết bị nghe nhìn; rượu; và phân bón. Kể từ ngày 1/1/2009, công ty có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực phân phối sẽ được phép cung cấp dịch vụ đại lý hoa hồng, bán buôn và bán lẻ máy kéo; phương tiện cơ giới; ô tô con và xe máy. Trong vòng 3 năm kể từ ngày gia nhập, công ty có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực phân phối sẽ được phép cung cấp dịch vụ đại lý hoa hồng, bán buôn và bán lẻ tất cả các sản phẩm sản xuất tại Việt Nam và nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam. Việc thành lập các cơ sở bán lẻ (ngoài cơ sở thứ nhất) sẽ được xem xét trên cơ sở kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)24.

Không hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài

VII. NHÀ ĐẦU TƯ VÀ TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN, MUA PHẦN VỐN GÓP CAM KẾT:

- 1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
- 3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp không được chấp thuận.

VIII. HỒ SƠ KÈM THEO

- 1. Giấy tờ pháp lý của cá nhân bản sao của nhà đầu tư nước ngoài: Số lượng 01
- 2. Giấy xác nhận góp vốn của thành viên mới(bản chính): Số lượng 01

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 10 năm 2025

Tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp

Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có).



TRẦN THỊ THU HIỀN

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

YEOH ZHONG XIANG

